

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP, MUA VẬT TƯ**  
**(Tuần 17 - 2026)**

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG	TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
1	Quạt làm mát cường bức motor	G-112A 380V/50Hz/60W/2800rpm	Cái	2	15/05/26	32	Ống inox	D12x1x6000 (304)	m	60	10/05/26
2	Bo mạch biến tần	AFCB-01C	cái	1	10/07/26	33	Vòng bi	NJ 307 ECP, HSX: SKF	Cái	4	15/06/26
3	Bo mạch biến tần	APOW-11C	cái	1	10/07/26	34	Vòng bi	6309; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở C3	Vòng	6	15/06/26
4	Bo mạch biến tần	AINT-14C, Power Circuit Board	Cái	2	10/07/26	35	Vòng bi	6009; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở tiêu chuẩn	Vòng	4	15/06/26
5	Điện trở nạp biến tần ACS800	NRED-61	Cái	3	10/07/26	36	Vòng bi	6909; nắp chặn tiếp xúc 2 bên, khe hở tiêu chuẩn	Vòng	4	15/06/26
6	Dây đai thang	SPA-3500	Sợi	16	20/05/26	37	Kiểm tra sửa chữa bo mạch kết nối autoslice		Cái	3	15/06/26
7	Phốt chì	Type: R1331 640 00.	Cái	10	20/05/26	38	Thiết bị đo độ ẩm	Transmitter :HF5A-21 , Đầu dò:HC2A-S3 .Rotronic	Bộ	2	20/06/26
8	Lốp xe	Type: 175/70R13-82T, không dùng săm (Tubeless)	Cái	1	20/05/26	39	Van điện từ 2/2	Model: VXD2150-06-5DZ1, 24VDC, Connection: 3/4", Hãng: SMC	Cái	6	20/06/26
9	Khớp nối mềm có lớp vỏ sợi inox bên chống mài mòn	125A, 2 đầu bích JIS 10K , L=300, SUS304	Cái	3	20/05/26	40	Bộ điều áp khí nén	Type: 10222, Pmax: 35bar, Range: 0~0.7bar, Hãng: Fairchild	Cái	3	20/06/26
10	Bu lông thép đen	M30x260	Cái	40	20/05/26	41	Thiết bị đo áp suất	PDS300.F.S9.A.1.A.H.1.A.H-VT.D2.A1.BA.M5 M26.D.A.S.3.V.S.P.P.F.1.6.C.N.2	Cái	2	20/07/26
11	Bu lông mạ kẽm	M30x140mm, cường lực 8.8	Cái	40	20/05/26	42	Thiết bị đo áp suất	PDS300.M.S9.A.1.A.A.1.S.H-D1.A1.BA.LES.M5 M26.D.A.S.3.V.S.P.P.F.1.6.C.N.2	Cái	2	20/07/26

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG	TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
12	Ê cu thép đen	M30; cấp bền 12.9	Cái	40	20/05/26	43	Thiết bị đo mức	PGD300.L.S9.R.1.R.R.Y.S.H-D1.BA.LES.M5 S26RA.H.G1.S.F.SM.2.A.A.S.N.N.N	Bộ	2	20/07/26
13	Van hơi	J41H-16C-DN40-PN16	Cái	6	20/05/26	44	Thiết bị đo lưu lượng kiểu từ tính	Transmitter: FEH632.Y0.P2.0040.W1.P1.W.1.D.0.70.Y.0.Y0-DR0.DS0.C0...CMA.CRP.CWY..F5.J4.K0.M5.CR0.NC1.NFS.RC D.SC1.TC.TK1.TV2.V0 Sensor: FET632.Y0.F2.70.A.0.G0-DR0.DS0...CWY..K0.M5.TC.TK1.B0.NFS	Bộ	1	20/07/26
14	Khớp nối mềm	250A, L=200mm, nối bích, JIS10K, 2 đầu bích lồng, vật liệu: inox 304, lớp vỏ bên sợi inox.	Cái	2	20/07/26	45	Ổ cứng máy tính	WD5003ABYZ, 500GB, 7200rpm	Cái	12	20/06/26
15	Bo mạch kết nối đầu đo lưu lượng	D685A1026U01 Rev.02	Cái	2	22/08/26	46	Đầu đọc cân (Weight Indicator)	KS-C210C	Cái	2	20/07/26
16	Bộ chuyển đổi lưu lượng kiểu từ tính	FEP632 Retrofit, Input: 100-230VAC, output: 4~20mA	Cái	1	22/08/26	47	Bo mạch máy QCS	PCBA Frame controller 6581500032, Honeywell	Cái	1	20/07/26
17	Thiết bị đo lưu lượng kiểu từ tính	Bộ chuyển đổi: AXG4A-G000241JA11, nguồn: 100-240 VAC, Output: 4-20mA; Sensor: AXG015-GG000BE4AH224B-NNNNN/GRH/K1, Flange: DN15, PN40, Lining: PFA, Electrode: Nickel Alloy, Cấp: AX01C-A030	Bộ	2	22/10/26	48	Power supply (Bộ nguồn 1 chiều)	QUINT-PS/1 AC/24DC/20	Cái	2	20/07/26

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
18	Thiết bị đo áp suất	2051CG2A22A1BB4M4DFQ4, 1/2NPT, 316L, 623 mbar	Bộ	2	22/09/26
19	Thiết bị đo áp suất	3051CD2A22A1BB4M5DFQ4HR5, 316L, 1/2NPT, 623 mbar	Cái	1	22/09/26
20	Thiết bị đo mức kiểu siêu âm	Model: FMU41-ARB2A2	Bộ	2	22/07/26
21	Công tắc mức	SEX10000AABBCB439B0100	Cái	1	22/06/26
22	Bộ chuyển đổi nhiệt độ	Model: TTH300.Y0/OPT	Cái	4	22/07/26
23	Power supply (Bộ nguồn 1 chiều)	CP SNT 250W 24V 10A	Bộ	2	22/07/26
24	Bộ nguồn một chiều	SD832, 3BSC610065R1, ABB	Cái	2	22/07/26
25	Power supply (Bộ nguồn 1 chiều)	PS407 5A 6ES7 405-0DA02-0AA0	Cái	1	22/07/26
26	Aptomat 2 pha	6A	Cái	20	22/05/26
27	Bộ đế van cầu kiểu O (Seat+ Lock spring+ Oring)	Vật liệu Seat/Lock spring/Oring: 316ss Stellite Coated/316ss Stellite Coated/Cao su chịu nhiệt độ, hóa chất, Lắp cho van: ZSSR-E series, DN100/PN16	Bộ	6	22/06/26
28	Bộ đế van cầu kiểu O (Seat+ Lock spring+ Oring) lắp cho van: ZSSR-E series, DN125/PN16.	Vật liệu Seat/Lock spring/Oring: 316ss Stellite Coated/316ss Stellite Coated/Cao su chịu nhiệt độ, hóa chất	Bộ	4	22/06/26
29	Bộ tác động khí nén kép	Type: Double acting (DA) WM8DA STD	Bộ	3	22/06/26

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
49	Absolute Encoder	Type: PHU925-1316-001, PHU9_25//PBGB//13B16//BTR//U0DA, BEI-France	Cái	1	20/07/26
50	Module chuyển đổi nguồn	GRB24250D-3W-A, Input 24VDC, Output 250VDC	Cái	10	20/07/26
51	Bộ seal kit (Set of wearing parts)	Seall Kit bộ tác động ZSLDCT-10K	Bộ	4	20/07/26
52	Bộ tác động khí nén	HW10K-300A	Bộ	1	20/07/26
53	Bộ tác động khí nén	ZSLDCT-10K	Bộ	1	20/07/26
54	Súng phun keo	Part No: 8503591, BCS-CBST-STD01ACA-000-TBAXXXN01, HSX: Nordson	Bộ	1	20/07/26
55	Camera	DS-2CE17D0T-IT5	Cái	4	20/07/26
56	Trục các đăng	81HF-30032	Cái	1	20/05/26
57	Lọc nhiên liệu xe nâng Hyundai 35DA-9	Mã số: 1K947-43172 (M20x1.5)	Cái	1	20/05/26
58	Lọc tách nước nhiên liệu xe nâng Hyundai 35DA-9	Mã số: 1J430-43060 (M16x1.5)	Cái	1	20/05/26
59	Lọc khí nén	P/N: WABCO432910472; M39x1.5; Max:13bar; 1702C1	Cái	1	20/05/26
60	Lốc điều hòa xe SDLG L956F	Mã số: 4190002758	Cái	1	20/05/26

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
30	Biến tần	ACS880-01-271A-7,Pn 250KW,Uin 525~690 V,firmware FAN	cái	1	25/07/26
31	Vòng bi	6330; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở C3; vòng cách đồng	Vòng	1	20/06/26

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CÀN HÀNG
61	Biến dòng	LF1005-S/SP16	cái	3	20/07/26
62	Vòng bi	6326C3	Cái	2	20/06/26